

Bản án số: 116/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13/6/2019
V/v tranh chấp về ly hôn, về nuôi
con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng;
2. Ông Huỳnh Tấn Khoa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “ly hôn, về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trương Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: tổ 17, ấp T, xã A, huyện M, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị T1, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ 17, ấp T, xã A, huyện M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn anh Trương Văn T trình bày: Anh và chị Lê Thị T1 tự tìm hiểu và tổ chức lễ cưới vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cách nay khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ không quan tâm gia đình, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn sống chung đến nay. Từ khi không còn chung sống, hai bên không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm không còn anh yêu

cầu ly hôn với chị Lê Thị T1. Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Trương Thị Kim H, sinh ngày 15/9/2012 (hiện do anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, anh T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Lê Thị T1 được Tòa án tổng đạt hợp lệ T báo thụ lý vụ án, T báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị T1 vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Trương Văn T yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị T1, chị T1 có nơi cư trú ấp T, xã A, huyện M, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Chị Lê Thị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T1 là có căn cứ.

[3] Anh Trương Văn T yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị T1. Anh T và chị T1 có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo anh T trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ không quan tâm gia đình, đến cách nay khoảng 02 năm thì mâu thuẫn trầm trọng và không còn sống chung đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn anh yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị T1. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt T báo thụ lý vụ án về việc anh T yêu cầu ly hôn và triệu tập chị T1 tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng chị T1 vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của anh T. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị T1 đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường cãi nhau, chị T1 không quan tâm gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống hơn 02 năm đến nay. Trong thời gian này hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu trong sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trương Văn T là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, anh T xác định vợ chồng có 01 con chung tên 01 con chung tên Trương Thị Kim H, sinh ngày 15/9/2012 (hiện do anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, anh T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, cháu H do anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng, nếu thay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu. Trong quá trình giải quyết chị T1 cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của anh T. Do đó, để anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H là phù hợp với pháp luật, với nguyện vọng của cháu.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh T không yêu cầu chị Hằng cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Anh T trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quan hệ nợ chung: Anh T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức T1, miễn, giảm, T1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn T đối với chị Lê Thị T1.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn T được ly hôn với chị Lê Thị T1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 21 tháng 02 năm 2013 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho anh Trương Văn T và chị Lê Thị T1 không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Anh Trương Văn T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trương Thị Kim H, sinh ngày 15/9/2012 (hiện do anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng). Chị Lê Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trương Văn T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Lê Thị T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc anh Trương Văn T xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì anh Trương Văn T và chị Lê Thị T1 phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Trương Văn T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai T1 số 0012693 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 27/02/2019. Anh T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền hoãn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

